

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 02/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan T Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô B Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

Võ H T (Tên gọi khác: Chuột), sinh năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề N: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Tuấn K và bà Huỳnh Thị Y; Vợ: Võ Thị Kiềm H, con: Võ H Gia B; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đào Minh Q (Tên gọi khác: Không có), sinh năm 1957, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề N: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn N (chết) và bà Cao Thị T; Vợ: Huỳnh Thị Mỹ N, con: Đào Minh A và Đào Mỹ T; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện bị hại:

- Anh Huỳnh T H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950;
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Anh Huỳnh Chấn H, sinh năm 1998;
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền của anh H, bà M, anh H: Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
Người làm chứng:
- Anh Trần Linh K, sinh năm 1992 (có mặt);
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Anh Trần H T, sinh năm 2001 (có mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985 (có mặt);
Địa chỉ: ấp TB, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/6/2020, bị cáo Q điều động anh K điều khiển xe ô tô 63K-4007 kéo theo thớt tự chế do bị cáo Q là chủ sở hữu hợp pháp để di dời xe kobe, tuy nhiên, anh K bận công việc, bị cáo T tự ý thay anh K để thực hiện công việc như trên. Sau đó, bị cáo T cùng với anh T đến nhà bị cáo Q gắn thớt tự chế vào xe ô tô tải, rồi bị cáo T điều khiển xe ô tô tải chở kobe đi đến nơi khác, lúc này trên xe có anh T đi cùng. Bị cáo Q nhìn thấy bị cáo T điều khiển xe nhưng không có ý kiến phản đối gì, cho xe tiếp tục lưu thông trên đường, bị cáo Q phụ đỡ dây điện và dọn dẹp đất rơi trên đường huyện lộ 16C theo hướng từ xã L đi xã V (hướng Đông đi hướng Tây). Khi đến địa phận thuộc ấp T, xã L, huyện G thì thớt tự chế rớt ra khỏi xe ô tô tải biển số 63K-4007, chạy vào lề đường bên trái đụng trực diện vào bà Tô Yến Tuyết đang đứng trước cổng nhà, sau đó tiếp tục va chạm vào trụ điện và hàng rào nhà bà Tuyết rồi dừng lại. Hậu quả làm bà Tuyết chết tại chỗ, hư hỏng trụ điện, trên trụ điện có 08 đồng hồ điện kế và 01 trụ hàng rào nhà bà Tuyết.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 163/2020/TTh ngày 09/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: “nguY nhân tử vong tử thi Tô Yến Tuyết: mất máu cấp do dập, rách phổi phải, dập quai động mạch chủ, gãy xương sườn, xương ức.”

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 102/KL- HĐĐGTTHS ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Công Tây giá trị thiệt hại của 01 trụ điện kế, 08 đồng hồ điện kế và hàng rào là: 17.465.856 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định số 4038/C09B ngày 10/8/2020 của Phân viện KH học hình sự- Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe gửi giám định (thớt tự chế) không phải rơ moóc, không phải sơ mi rơ moóc. Việc dùng xe ô tô biển số

63K-4007 kéo theo thốt tự chế với thao tác kết nối giữa xe ô tô biển số 63K-4007 với thốt tự chế bằng mooc nêu trên không đảm B an toàn khi tham gia giao thông.

NguY nhân xe thốt rớt ra khỏi mooc xe là do mất C tiết liên kết giữa khóa gài và mooc trên xe ô tô biển số 63K – 4007. Vì vậy khi tham gia giao thông, các phản lực từ mặt đường tác động lên các bánh xe làm rung lắc, nảy dẫn đến khóa gài trên xe ô tô biển số 63K -4007 mở ra gây rơi mooc trên xe thốt ra ngoài.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSGCT ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo Võ H T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Đào Minh Q về tội “Tội đưa vào sử dụng pH tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuY dùng không đảm B an toàn” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố và tranh luận; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguY quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ H T 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Minh Q 09 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 790195101539.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD-0219532 của xe ô tô tải biển số 63K- 4007 đã hết hạn vào ngày 18/4/2020 không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 63K-4007; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 63K-4007, 01 giấy B hiểm trách nhiệm dân sự xe ô tô 63K-4007 là tài sản hợp pháp của bị cáo Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả tài sản cho bị cáo Q là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Võ H T và bị cáo Đào Minh Q đã khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 09/6/2020, bị cáo T được sự đồng ý của bị cáo Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 63K-4007 do bị cáo Q là chủ sở hữu hợp pháp lưu thông trên đường huyện 16C đi từ xã L đến xã V. Khi đến địa phận thuộc ấp T, xã L, huyện Gò Công Tây thì thót tự chế rút ra khỏi xe ô tô tải va chạm vào bà Tô Yến Tuyết, trụ điện và hàng rào nhà bà Tuyết. Hậu quả làm bà Tuyết chết tại chỗ, hư hỏng 01 trụ điện, 08 đồng hồ điện kế và hàng rào.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ là: “Các hành vi bị nghiêm cấm:... 4. Đưa xe cơ giới, xe máy chuY dùng không đảm B tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và B vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ”.

Hành vi do các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến T mạng và tài sản của bị hại Tô Ánh Tuyết, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi vô ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, bị cáo Võ H T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Đào Minh Q đã phạm vào tội “Tội đưa vào sử dụng pH tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuY dùng không đảm B an toàn” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hiện nay, tình trạng những người đưa vào sử dụng và người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến T mạng, sức khỏe, tài sản của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc đối với xã hội. Vì vậy để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4]. Xét về yếu tố lỗi trong vụ án: NguY nhân chính xảy ra tai nạn giao thông do bị cáo Q điều động và cho phép bị cáo T đưa vào sử dụng pH tiện giao thông đường bộ rõ ràng không đảm B an toàn kỹ thuật, bị cáo T khi sử dụng pH tiện không chú ý

đến an toàn kỹ thuật gây thiệt hại cho T mạng, tài sản của người khác. Do đó xác định lỗi trong vụ án này là hoàn toàn thuộc về các bị cáo.

[5]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, bị cáo Q có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Bị cáo T, bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong toàn bộ, không ai có yêu cầu bồi thường thêm gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 790195101539.

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 63K-4007; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 63K-4007, 01 giấy B hiểm trách nhiệm dân sự xe ô tô 63K-4007 là tài sản hợp pháp của bị cáo Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả tài sản cho bị cáo Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD-0219532 của xe ô tô tải biển số 63K- 4007 đã hết hạn vào ngày 18/4/2020, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thớt tự chế là vật chứng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10]. Các vấn đề khác của vụ án: Đối với trụ điện, 08 điện kế bị hư hỏng, bị cáo Q đã bồi thường toàn bộ, không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[11]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

TuY bố: Bị cáo Võ H T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Võ H T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm T từ ngày tuY án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ H T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 262, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

TuY bố: Bị cáo Đào Minh Q phạm tội “Tội đưa vào sử dụng pH tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuY dùng không đảm B an toàn”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Minh Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm T từ ngày tuY án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

TuY xử: Trả lại cho bị cáo Võ H T 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 790195101539.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD-0219532 của xe ô tô tải biển số 63K- 4007 đã hết hạn vào ngày 18/4/2020.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 thớt tự chế.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/3/2021 của C cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây và Công an huyện Gò Công Tây).

3. Về án phí: Bị cáo Võ H T, bị cáo Đào Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày T từ ngày tuY án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây (hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- Cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây (hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- C cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh